TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 07 – 01 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Toản.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ksor Yươn và bà Ksor H'Qúa

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Hải Biển- Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Ông Ksor Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Rah Lan Q, sinh năm 1985, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rơ Ô M và bà Rah Lan H (đều đã chết) có vợ và 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/12/2021 và giam liên lục cho đến nay, hiện có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện K
Người đại diện theo pháp luật: Ông Rô K –chủ tịch UBND xã Đ
Nơi cư trú: Buôn I, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Bùi Thị Phượng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Rơ Ô H, sinh năm 1980
Nơi cư trú: Buôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Rơ Mô P, sinh năm 1978. Có mặt.

Nơi cư trú: Buôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai.

+ Ông Rcăm Th, sinh năm 1951. Có mặt.

Nơi cư trú: Buôn I, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Dăm T, sinh năm 1986. Có mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01/2021, Rah Lan Q một mình đi vào khu vực rừng tại lô 4, khoảnh 7, tiểu khu 1346 thuộc lâm phần Uỷ ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) xã Đ quản lý, sử dụng dao rựa phát dọn những cây gỗ nhỏ rồi dùng cưa xích cắt hạ những cây gỗ lớn trong khoảng 05 ngày, Q đã chặt trắng phần diện tích rừng là 5.800 m^2 . Khoảng một tháng sau, Q gom và đốt cháy những cây đã cắt hạ, nhằm mục đích để lấy đất sản xuất.

Sau khi tiếp nhận nội dung vụ việc, Hạt kiểm lâm huyện K đã phân công tin báo tiến hành kiểm tra, xác minh và phối hợp với UBND xã Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Viện kiểm sát nhân dân huyện K tiến hành khám nghiệm hiện trường rừng bị chặt phá. Đối chiếu bản đồ quy hoạch 3 loại rừng theo Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai để xác định vị trí, loại rừng và thiệt hại thực tế tại hiện trường như sau: Địa điểm phá rừng tại lô 4, khoảnh 7, tiểu khu 1346; loại rừng phòng hộ, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất rụng lá nghèo (RLN) thuộc lâm phần UBND xã Đ quản lý. Tại thời điểm kiểm tra, xác minh các vết chặt nhận thấy dụng cụ chặt hạ là bằng cưa xích, dao rựa; hình thức chặt trắng; thân, cành, ngọn cây được gom đốt nhưng chưa cháy hết còn nằm ngổn ngang tại hiện trường, cây bị chặt hạ có đường kính gốc từ 10cm – 32cm, chiều cao gốc chặt từ 13cm – 168cm; Loại cây bị chặt hạ chủ yếu là Thành Ngạnh, Bằng Lăng, Bời Lời, Kơ Nia, Trám, Ké, SP... Thời gian chặt hạ vào khoảng tháng 01/2021. Diện tích rừng bị chặt phá là 5.800 m^2. Tiến hành đo đếm các gốc cây bị chặt phá, lập biểu tính lâm sản bị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá trái phép, gỗ tròn nhóm I – VIII có khối lượng: 7,444m^3, củi nhóm I – VIII, có khối lượng: 0,700 Ster.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 01/6/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận thiệt hại về lâm sản là 10.991.253 đồng và thiệt hại về môi trường rừng là 2.549.970 đồng. Tổng giá trị thiệt

hại trên diện tích rừng bị phá trái phép 5.800m^2 là 13.541.223 đồng *(Mười ba triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm hai mươi ba đồng)*.

Về dân sự: ông R là người đại diện theo pháp luật của bị hại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai đề nghị xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Rah Lan Q về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Rah Lan Q vào tội "Hủy hoại rừng", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS: xử phạt bị cáo Rah Lan Q từ 12 đến 15 tháng tù.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 dao quắm và 01 cưa lốc máy. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện sát nhân dân huyện K về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo là lao động chủ yếu trong gia đình đông con (có 03 người con chung và 02 con riêng của vợ), đã tác động vợ vay mượn tiền bồi thường toàn bộ thiệt hại, là người dân tộc thiểu sô có nhận thức hạn chế, không biết chữ, thiếu hiểu biết pháp luật, chưa từng vi phạm pháp luật và có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 54 và Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo Q dưới khung hình phạt không quá 07 tháng tù và cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng để bị cáo có điều kiện làm kinh tế lo cho gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thay đổi tư cách tố tụng:

Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử thì Tòa án có đưa chị Rơ Ô H vào tham gia tố tụng là người làm chứng trong vụ án. Nhưng sau đó bị cáo Q đã tác động nhờ vợ là chị Rơ Ô H bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại là 13.541.223 đồng. Cho nên HĐXX thay đổi tư cách tố tụng của chị H đưa chị Rơ Ô H tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng tháng 01/2021, tại lô 4, khoảnh 7, tiểu khu 1346 thuộc lâm phần rừng do UBND xã Đ quản lý. Bị cáo Rah Lan Q đã có hành vi một mình dùng cưa xăng, dao rựa cắt hạ cây gỗ rừng tự nhiên trái phép, loại rừng phòng hộ, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất rụng lá nghèo, nhằm mục đích lấy đất sản xuất với diện tích rừng bị chặt phá trái phép là 5.800 m^2, gây thiệt hại về lâm sản 10.991.253 đồng và thiệt hại về môi trường rừng 2.549.970 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 13.541.223 đồng.

Việc bị cáo Q tự ý dùng dao rựa, cưa xăng chặt phá diện tích 5.800 m^2 rừng tại lô 4, khoảnh 7, tiểu khu 1346, thuộc loại rừng phòng hộ để lấy đất làm rẫy mà không có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền là đã phạm vào tội *"Hủy hoại rừng"*. Diện tích rừng mà bị cáo Q chặt phá đã thỏa mãn định mức được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của BLHS nên Hạt kiểm lâm huyện K đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 04/QĐ-KTVAHS ngày 04/5/2021 về tội "Hủy hoại rừng" quy định tại khoản 1 Điều 243 BLHS và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K điều tra theo thẩm quyền là đúng luật định. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra.

Lời nhận tội của bị cáo Q tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo phạm vào tội "Hủy hoại rừng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản1 Điều 243 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là có căn cứ pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Q chặt phá 5.800m^2 rừng không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 243 của BLHS là phù hợp.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo Rah Lan Q là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là chặt phá rừng lấy đất làm nương rẫy đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên rừng của quốc gia đang được Nhà nước và nhân dân quan tâm chăm sóc và bảo vệ. Nay cần xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là điều cần thiết.

Trong vụ án này thì bị cáo Q một mình trực tiếp thực hiện hành vi chặt phá, hủy hoại diện tích 5.800m^2 rừng nên bị cáo Q phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về tội "Hủy hoại rừng" theo tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của BLHS. Nhưng bị cáo Q là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại phiên toà bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, thật sự có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động vợ đi vay mượn tiền đến ngày xét xử thì đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại xong, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Mặt khác, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng sâu, vùng xa, có sự nhận thức hạn chế về pháp luật, bị cáo không biết chữ, nhà đông con, do thiếu đất sản xuất nên đi chặt phá rừng với mục đích là lấy đất làm nương rẫy phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của cuộc sống. Ngoài ra tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ khác được áp dụng cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, quan điểm của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát thì HĐXX thấy bị cáo Q lần đầu thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng sâu, vùng xa, có sự nhận thức hạn chế về pháp luật, không biết chữ, do thiếu đất sản xuất, nhà đông con nên phá rừng chỉ với mục đích là lấy đất trồng lúa, mỳ phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của cuộc sống, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của BLHS. Tuy nhiên thấy cần thiết áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để nhằm mục đích trừng trị nhưng cũng giúp cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời qua đó răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này tái diễn trên địa bàn huyện Krông Pa đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung và án treo vì những lập luận đã nêu trên.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án Người đại diện theo pháp luật của bị hại yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về gỗ củi bị chặt phá và thiệt hại về môi trường với tổng cộng số tiền 13.541.223 đồng theo như kết quả định giá là có căn cứ. Nhưng đến ngày xét xử thì bị cáo Q đã bồi thường xong số tiền 13.541.223 đồng cho bị hại. Nay Người đại diện theo pháp luật của bị hại không có yêu cầu gì thêm. Nên HĐXX không xem xét và đề cập đến nữa.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 (Một) con dao quắm (Rựa) dài 65cm, phần cán làm bằng tre dài 36 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm và 01 (Một) cưa lốc máy (Cưa xích) không rõ nhãn hiệu, màu cam, phần lưỡi cưa tách rời dài 70cm là công cụ phương tiện phạm tội có giá trị nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo Q thuộc hộ nghèo, không có nghề nghiệp và tài sản gì có giá trị cho nên HĐXX quyết định không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí:

Buộc bị cáo Rah Lan Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong vụ án này, bị hại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K cũng có một phần trách nhiệm, thiếu kiểm tra, kiểm soát đối với diện tích rừng được Nhà nước giao quản lý, bảo vệ để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước. Do đó, thông qua Bản án này, Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của bị hại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K trong việc để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Rah Lan Q phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Rah Lan Q 12 *(Mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 29 tháng 12 năm 2021.

2. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) con dao quắm (Rựa) dài 65cm, phần cán làm bằng tre dài 36 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm và 01 (Một) cưa lốc máy (Cưa xích) không rõ nhãn hiệu, màu cam, phần lưỡi cưa tách rời dài 70cm.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Rah Lan Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/01/2022) để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện Krông Pa;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS h.Krông Pa;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đỗ Khắc Toản

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ksor H'Qúa **Ksor Yươn** **Đỗ Khắc Toản**